

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ ĐỒNG HỚI
TỈNH QUẢNG BÌNH**

Bản án số: 27/2021/HS-ST

Ngày: 28/4/2021

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐỒNG HỚI, TỈNH QUẢNG BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Thị Thanh Nhân

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông: Dương Đức Bản

Ông: Hoàng Văn Tiến

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Xuân - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình tham gia phiên tòa: Ông Lê Anh Tuấn - Kiểm sát viên.

Trong ngày 28 tháng 4 năm 2021 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 19/2021/HSST ngày 02 tháng 04 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 29/2021/HSST-QĐ ngày 14 tháng 4 năm 2021 đối với bị cáo:

Nguyễn Đình T; tên gọi khác: không; sinh ngày 05 tháng 12 năm 1986 tại Hà Nội; ĐKNKTT và chỗ ở hiện nay: Thôn Đoài Dục Nội, xã VH, huyện ĐA, thành phố HN; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hoá: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Đình T, sinh năm 1960 và bà Cao Thị T, sinh năm: 1962; Hiện trú tại: Thôn Đoài Dục Nội, xã VH, huyện ĐA, thành phố HN; Gia đình có 02 chị em, Nguyễn Đình T là con út trong gia đình; chưa có vợ con; Nhân thân: Ngày 17/11/2004, bị Tòa án nhân dân huyện Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh xử phạt 04 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng về tội “trộm cắp tài sản”. Ngày 28/12/2012 Tòa án nhân dân thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 12 năm tù về tội “Giết người”. Ngày 27/3/2013, Tòa án nhân dân Tối cao tại thành phố Hồ Chí Minh xử phúc thẩm y án sơ thẩm, thi hành án tại Trại giam Tổng Lê Chân, tỉnh Bình Phước, ngày 21/01/2020 chấp hành xong ra trại. Tháng 05/2020 lao động tự do tại thành phố Đồng Hới cho đến ngày phạm tội; Tiền án: 01, tiền sự: không; Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 11/11/2020 cho đến nay tại nhà tạm giữ - Công an thành phố Đồng Hới. Bị cáo có mặt tại phiên tòa theo giấy triệu tập.

*** Người bị hại:**

1. Nguyễn Thanh H, sinh năm: 1980; TT: Tổ dân phố 1, Hải T, ĐH, QB. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 02 giờ ngày 11/11/2020 Nguyễn Đình T điều khiển xe mô tô hiệu HONDA Wave BKS 29H1 – 572.61 của mình mang theo 01 thanh sắt dài 30 cm, đầu dẹt, cán bằng kim loại rỗng dài 7 cm đi tìm nơi sơ hở để trộm cắp tài sản. Khi đến cửa hàng điện thoại LH ở số nhà 157 đường Trần Hưng Đạo thuộc TDP 2, phường ĐP, thành phố ĐH, phát hiện không có người trông giữ, T sử dụng thanh sắt và 01 gậy gỗ tròn dài 1,5 m có đường kính 7 cm nhặt được gần cửa hàng rồi cạy phá cửa rồi đột nhập vào bên trong. Thấy cửa tủ trưng bày điện thoại không khóa, T lấy trộm 73 điện thoại di động, 06 máy tính bảng và 01 đồng hồ đeo tay trong tủ bỏ vào bao ni lông rồi tiếp tục lấy trộm 02 máy tính xách tay để trên bàn. Sau đó điều khiển xe mô tô chở toàn bộ tài sản để lấy trộm về khách sạn CASIC cất dấu. Đến khoảng 17 giờ ngày 11/11/2020 T bị lực lượng Công an thành phố Đồng Hới bắt giữ người cùng toàn bộ tang vật nói trên.

Ngày 13/11/2020, Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng thành phố Đồng Hới có kết luận: 73 điện thoại di động trị giá 162.500.000đ; 06 máy tính bảng trị giá 15.600.000đ; 01 đồng hồ đeo tay trị giá 1.700.000đ; 02 máy tính xách tay trị giá 10.300.000đ. Tổng trị giá là 190.100.000đ

Về vật chứng: Cơ quan Cảnh sát điều tra đã thu giữ và trả lại cho chủ sở hữu là anh Nguyễn Thanh H 73 điện thoại di động, 06 máy tính bảng, 01 đồng hồ đeo tay, 02 máy tính xách tay nói trên. Hiện đang thu giữ 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave S, màu đen xám BKS 29H1-572.61, số khung: RLHHC120X8Y648021, số máy: HC12E-0310351 của T đã qua sử dụng, 01 thanh sắt dài 30cm, có đầu dẹt, cán bằng kim loại rỗng dài 7cm, đã qua sử dụng; 01 gậy gỗ tròn dài 1,5m có đường kính 7cm đã qua sử dụng. Theo Thông báo kết quả tra cứu của Văn phòng cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Quảng Bình thì xe mô tô BKS 29H1 – 572.61 không có trong cơ sở dữ liệu xe máy vật chứng. Tra cứu xe mô tô thuộc đăng ký chủ sở hữu của chị Bùi Thu H ở thành phố HN, nhưng không xác minh được chị H ở đâu. Nguyễn Đình T khai mua xe mô tô trên tại tiệm cầm đồ ở thành phố HN đã lâu, có giấy tờ mua bán nhưng đã mất, không nhớ rõ địa chỉ, thời gian cụ thể.

Trách nhiệm dân sự: Bị hại là anh Nguyễn Thanh H đã nhận lại tài sản, được bồi thường thiệt hại đầy đủ và không có yêu cầu bồi thường gì thêm.

Bản Cáo trạng số 22/CT-VKSĐH-KT ngày 01/04/2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình truy tố bị cáo Nguyễn Đình T về tội: “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đồng Hới đã phát biểu lời luận tội, đánh giá tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện. Giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị HĐXX tuyên bố bị cáo Nguyễn Đình T phạm tội “Trộm cắp tài sản” áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173; tiết 1 điểm h khoản 1 điều 52 ; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình Sự; xử phạt bị cáo từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù.

Qua xét hỏi tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình đúng như bản cáo trạng đã nêu và xin được hưởng sự khoan hồng của pháp luật.

Căn cứ các tài liệu chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa; Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra thành phố Đồng Hới, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đồng Hới, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bị cáo, lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại cùng tài liệu, chứng cứ đã thu thập có trong hồ sơ vụ án, phù hợp cả về mặt thời gian, địa điểm và diễn biến quá trình phạm tội. Hội đồng xét xử đã có đủ cơ sở xác định: Khoảng 02 giờ ngày 11/11/2020 Nguyễn Đình T đã cạy phá cửa rồi đột nhập vào Cửa hàng điện thoại LH do anh Nguyễn Thanh H quản lý và lấy đi 73 điện thoại di động, 06 máy tính bảng, 01 đồng hồ đeo tay, 02 máy tính xách tay. Tổng giá trị mà bị cáo chiếm đoạt là 190.100.000 đồng. Hành vi của bị cáo đã phạm vào tội trộm cắp tài sản, bản Cáo trạng của Viện kiểm sát và ý kiến của Kiểm sát viên tại phiên tòa truy tố bị cáo theo điểm c khoản 2 Điều 173 BLHS là hoàn toàn có căn cứ.

Đánh giá tính chất nguy hiểm, mức độ hậu quả của hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy: Hành vi phạm tội của bị cáo đã trực tiếp xâm hại đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, làm mất trật tự trị an xã hội, gây hoang mang lo lắng trong quần chúng nhân dân. Bị cáo là thanh niên đã trưởng thành, có đủ sức khỏe, có đủ trình độ nhận thức, nhưng do thiếu ý thức tu dưỡng rèn luyện về đạo đức lối sống, chây lười trong lao động, muốn lấy tài sản của người khác để làm tài sản của mình, mặc dù biết rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng bất chấp hậu quả. Về nhân thân của bị cáo đã từng bị xử phạt 04 tháng tù cho hưởng án treo về tội: “Trộm cắp tài sản”, hiện đang còn một án tích về tội “Giết người” nên thuộc trường hợp tái phạm quy định tại tiết 1 điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS. Giá trị tài sản mà bị cáo chiếm đoạt lớn, thuộc điểm c khoản 2 Điều 173 BLHS nên cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội để giáo dục, răn đe. Tuy nhiên, cần xem xét cho bị cáo, quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa thì bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tài sản để được thu hồi hết; ông nội của bị cáo là người có công được Nhà nước công nhận; bị cáo đã tác

động gia đình đến xin lỗi và bồi thường khắc phục những thiệt hại do cạy phá cửa, làm rơi vỡ một số điện thoại bị hư hỏng; bị hại đã có đơn trình bày và tại phiên tòa xác nhận: gia đình và bị cáo đã thành thật xin lỗi, bị hại nhận được 10 triệu đồng khắc phục hậu quả, bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; Bị cáo có thành tích trong công tác làm từ thiện được chính quyền địa phương xác nhận nên sẽ được giảm nhẹ một phần hình phạt theo quy định tại điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51 BLHS. Như vậy bị cáo có một tình tiết tăng nặng, hai tình tiết giảm nhẹ ở khoản 1 và ba tình tiết giảm nhẹ ở khoản 2 Điều 51 BLHS, HĐXX sẽ cân nhắc khi quyết định hình phạt cho bị cáo.

[3]. Về vật chứng:

Quá trình điều tra hiện còn thu giữ 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave S, màu đen xám BKS 29H1 – 572.61, số khung: RLHHC120X8Y648021, số máy: HC12E – 0310351 mang tên Bùi Thu H, nhưng không xác định được chị H ở đâu, qua xác minh không có trong cơ sở dữ liệu xe máy vật chứng do đó căn cứ theo lời khai của T là xe bị cáo mua của một tiệm cầm đồ ở Hà Nội và sử dụng đã được 10 năm, có giấy tờ mua bán nhưng nay đã bị mất giấy, để xác định xe máy này thuộc quyền sở hữu của bị cáo. Đây là công cụ phương tiện phạm tội nên cần tịch thu sung công. Nếu sau này có tranh chấp giữa chị Bùi Thu H với Nguyễn Đình T về chiếc xe máy trên, sẽ được giải quyết bằng vụ án dân sự khác.

Đối với 01 thanh sắt dài 30 cm, có đầu dẹt, cán bằng kim loại rỗng dài 7 cm đã qua sử dụng, 01 gậy gỗ tròn dài 1,5m, đường kính 7cm, đã qua sử dụng là tang vật phạm tội, không còn giá trị cần tịch thu tiêu hủy.

[4]. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản và nhận đủ tiền bồi thường, không có yêu cầu gì thêm nên miễn xét.

[5] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Đình T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173; tiết 1 điểm h khoản 1 điều 52, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình Sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Đình T 03 (ba) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 11/11/2020.

Tiếp tục tạm giam bị cáo Nguyễn Đình T 45 ngày theo Quyết định tạm giam của Hội đồng xét xử, để đảm bảo thi hành án.

2. Về vật chứng : Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 BLHS; điểm a khoản 2 Điều 106 BLTTHS

- Tịch thu sung công: 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave S, màu đen xám BKS 29H1 – 572.61, số khung: RLHHC120X8Y648021, số máy: HC12E0310351, không có gương chiếu hậu, dè chắn phía trước bị gãy, xe đã qua sử dụng, chất lượng bên trong không kiểm tra.

- Tịch thu tiêu hủy: 01 thanh sắt dài 30 cm, có đầu dẹt, cán bằng kim loại rỗng dài 7 cm, đã qua sử dụng; 01 gậy gỗ tròn dài 1,5m, đường kính 7cm, đã qua sử dụng.

(Vật chứng nêu trên hiện có tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Đồng Hới theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 26/4/2021, giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình và Chi cục thi hành án dân sự thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình).

3. Về án phí sơ thẩm: Áp dụng Điều 136 BLTTHS; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo Nguyễn Đình T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm để sung quỹ Nhà nước.

Bị cáo, bị hại, có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo Bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Bình;
- VKSND tỉnh Quảng Bình;
- VKSND thành phố Đồng Hới;
- Sở Tư pháp tỉnh;
- Công an thành phố Đồng Hới;
- Chi cục THADS thành phố Đồng Hới;
- THA phạt tù;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Hoàng Thị Thanh Nhân